

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Vợi.

Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Văn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Đặng Đình S. Sinh ngày 19/5/1978 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối Nam Thung, thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đặng Đình Châu, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Hà (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền sự: không, tiền án: Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N Đ xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 18/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N Đ xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2021. Nhân thân: Ngày 14/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N Đ xử phạt số tiền 7.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N Đ. Có mặt.

2. *Họ và tên:* Nguyễn Vinh K. Sinh ngày 25/11/1971 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối SN, thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Vinh

Khang (đã chết) và bà Nguyễn Thị Văn (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không, tiền án: Ngày 24/01/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2014. Nhân thân: Ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N Đ xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2018; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N Đ. Có mặt.

3. *Họ và tên:* Nguyễn Văn M. Sinh ngày 10/10/1973 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối PBC, thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn Tương (đã chết) và bà Trịnh Thị Hân, sinh năm 1933; Vợ: Hoàng Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/10/2014, bị Công an huyện N Đ phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2022 đến nay. Có mặt.

4. *Họ và tên:* Nguyễn Văn S. Sinh ngày 03/9/1969 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối QT, thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/10; Con ông: Nguyễn Văn Dũng (đã chết) và bà Đoàn Thị Hợi, sinh năm 1947; Vợ: Ngô Thị Thích và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/3/2005, bị Công an tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Ngày 30/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N Đ. Có mặt.

5. *Họ và tên:* Lê Văn T. Sinh ngày 01/8/1991 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối Hà Long, thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Mã Lương, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Lý, sinh năm 1971; Vợ: Trần Thị Tâm và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/5/2016, bị Công an huyện N Đ xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2022 đến 19/7/2022 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn Đ. Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Khối PBC, thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị H. Sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khối PBC, thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/7/2022, Đặng Đình S sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A31, gắn thẻ sim số thuê bao 0942747568 và Nguyễn Văn M sử dụng điện thoại di động Oppo A12, gắn thẻ sim số thuê bao 0983626237 liên lạc rủ nhau đến nhà Minh đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Vinh K sử dụng điện thoại di động Vinfast Joy 4, gắn thẻ sim số thuê bao 0383861345 gọi rủ Sỹ đánh bạc, Sỹ hẹn Khương cùng đến nhà Minh để tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Sỹ nhờ Lê Văn T chở đến nhà Minh. Lúc này ở nhà Minh có Khương và Nguyễn Văn S đến chơi. Cả 04 người gồm Sỹ, Minh, Khương và Sơn rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. Minh trải 01 chiếc chiếu nhựa tại gian phòng trống gần phòng khách rồi lấy từ nhà bếp 01 chiếc bát sứ và 01 đĩa nhựa. Minh đưa 01 chiếc kéo để Sỹ cắt vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” thành 04 con xúc xắc. Sỹ, Minh, Khương, Sơn đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Ban đầu, Sỹ là người cầm cái còn Tuấn ngồi xem. Đánh bạc được một lúc thì Minh và Khương thua hết tiền nên Sỹ trả cho Minh số tiền 5.000.000 đồng vay từ trước đó. Khương mượn số tiền này của Minh để tham gia đánh bạc và được Minh đồng ý. Lúc này, chỉ còn Sỹ, Khương, Sơn đánh bạc.

Một lúc sau, Sơn thua hết tiền nên đã vay của Minh số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, Minh đồng ý và đi vào phòng ngủ lấy 3.000.000 đồng đưa cho Sơn. Sau đó, Khương chuyển số tiền 10.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn Đ là con trai Nguyễn Văn M rồi nhờ Đức đi rút số tiền trên về cho Khương. Trong lúc chờ Đức đi rút tiền thì Sỹ cho Khương vay 4.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, Đức về đưa cho Khương số tiền 10.000.000 đồng. Lúc này, Khương trả cho Minh số tiền 5.000.000 đồng và trả cho Sỹ số tiền 4.000.000 đồng đã vay trước đó. Minh sử dụng số tiền 5.000.000 đồng mà Khương vừa trả nợ để tiếp tục đánh bạc với Sỹ, Khương và Sơn.

Trong quá trình đánh bạc, Sỹ cho Tuấn 200.000 đồng, Tuấn sử dụng số tiền này đánh bạc cùng với Sỹ, Minh, Khương, Sơn và bị thua hết tiền không đánh tiếp. Khi Sơn đánh bạc thua hết tiền nên đã cầm cố giấy đăng ký xe máy mô tô

của mình cho Sỹ để lấy số tiền 5.000.000 đồng thì Sỹ đồng ý và đưa tiền cho Sơn. Sơn trả cho Minh số tiền 3.000.000 đồng đã vay trước đó, Khương vay của Minh số tiền 3.000.000 đồng này để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Sỹ, Minh, Khương và Sơn đang đánh bạc thì bị Công an huyện N Đ kiểm tra, phát hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền mà Đặng Đình S, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vinh K, Nguyễn Văn S và Lê Văn T sử dụng để đánh bạc là 29.750.000 đồng. Trong đó, Sỹ sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc và thắng bạc 14.200.000 đồng; Minh sử dụng 8.800.000 đồng để đánh bạc và thua bạc 3.800.000 đồng; Khương sử dụng 14.200.000 đồng để đánh bạc và thua bạc 12.100.000 đồng; Tuấn sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết tiền; Sơn sử dụng 5.450.000 đồng để đánh bạc và thắng bạc 1.900.000 đồng.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa như sau:

Mỗi lượt chơi, người cầm cái đặt 04 quân xúc xắc vào chiếc đĩa rồi dùng bát sứ đập kín lại để không ai có thể nhìn thấy rồi cầm cả bát và đĩa xóc ngẫu nhiên rồi đặt xuống chiếu. Người chơi còn lại sẽ đặt cược chẵn hoặc lẻ, mỗi ván là từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi người cầm cái mở bát sẽ có các trường hợp xảy ra: Trường hợp 1: 01 quân xúc xắc nằm ngửa, 03 quân xúc xắc nằm sấp; trường hợp 2: 03 quân xúc xắc nằm ngửa, 01 quân xúc xắc nằm sấp; trường hợp 3: 02 quân xúc xắc nằm ngửa, 02 quân xúc xắc nằm sấp; trường hợp 4: 04 quân xúc xắc nằm ngửa hoặc 04 quân xúc xắc nằm sấp.

Nếu là trường hợp 1 và 2 thì người đặt cửa lẻ thắng cược, người đặt cửa chẵn thua cược; Nếu là trường hợp 3 và 4 thì người đặt cửa chẵn thắng cược, người đặt cửa lẻ thua cược. Người cầm cái sẽ trả cho người thắng cược số tiền bằng với số tiền mà người chơi đã đặt cược và thu tiền đã đặt trên chiếu của người thua cược.

Cáo trạng số: 76/CT-VKSND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ truy tố Đặng Đình S về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Vinh K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S và Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Đình S, Nguyễn Vinh K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S và Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo Sỹ: Đề nghị mức án từ 03 năm đến 03 năm 3 tháng tù.

Đối với bị cáo Khương: Đề nghị mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với bị cáo Minh: Đề nghị mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Đối với bị cáo Sơn: Đề nghị mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đối với bị cáo Tuấn: Đề nghị mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng:

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước:

Số tiền 7.200.000 đồng và 10.200.000 đồng;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, vỏ màu xanh, gắn thẻ sim có số thuê bao 0942747568; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vinfast Joy 4, vỏ màu ghi, gắn thẻ sim số thuê bao 0383861345; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, vỏ màu xanh, gắn thẻ sim số thuê bao 0983626237.

Tịch thu và tiêu hủy:

01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 04 (bốn) mảnh vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng, được cắt thành hình tròn, đường kính 02 cm; 04 (bốn) mảnh vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng; 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đĩa nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 006623 đối với xe Yamaha Jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 37N3-3528 do Công an huyện N Đ cấp ngày 23/02/2022 mang tên Nguyễn Văn S.

Truy thu tại bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 7.350.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định;

Các bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp lệ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/7/2022 tại nhà Nguyễn Văn M thuộc khối PBC, thị trấn N Đ, huyện N Đ, Nghệ An. Đặng Đình S, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vinh K, Nguyễn Văn S và Lê Văn T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 29.750.000 đồng. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An truy tố Đặng Đình S về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, truy tố Nguyễn Vinh K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S và Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, hình phạt chính: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội và nếp sống văn minh, là căn nguyên phát sinh các tội phạm khác do đó cần xử lý nghiêm.

Vụ án có đồng phạm, nhưng mang tích chất giản đơn, vai trò đầu thuộc về bị cáo Sỹ, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, quá trình đánh bạc là người cầm cái. Bị cáo Sỹ đã 2 lần bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Sỹ thuộc tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Khương, là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, lần phạm tội này của bị cáo Khương thuộc trường hợp “tái phạm”. Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Minh là chủ nhà, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Sơn, người thực hành tích cực. Vai trò sau cùng thuộc về bị cáo Tuấn.

Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, 5 bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội các bị cáo đến Công an huyện N Đ đầu thú; Bị cáo Đặng Đình S có thành tích xuất sắc, đạt Huy chương vàng môn vật tự do hạng cân 68 kg-72 kg tại Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Nghệ An lần thứ VII năm 2014 được UBND tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận, Chủ tịch UBND huyện N Đ tặng Giấy khen; Bị cáo Nguyễn Vinh K là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp Nhà

nước theo quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của UBND huyện N Đ. Bị cáo **Nguyễn Văn M** và Lê Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy cần cách ly các bị cáo Sỹ, Khương và Sơn ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Minh có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm minh, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo Tuấn giữ vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Tuấn.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 04 (bốn) mảnh vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng, được cắt thành hình tròn, đường kính 02 cm; 04 (bốn) mảnh vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng; 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đĩa nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 chiếc bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, vỏ màu xanh, gắn thẻ sim có số thuê bao 0942747568; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vinfast Joy 4, vỏ màu ghi, gắn thẻ sim số thuê bao 0383861345; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, vỏ màu xanh, gắn thẻ sim số thuê bao 0983626237. Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 006623 đối với xe Yamaha Jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 37N3-3528 do Công an huyện N Đ cấp ngày 23/02/2022 mang tên Nguyễn Văn S. Cần trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Văn S.

Số tiền truy thu từ hành vi đánh bạc số 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn) do Đặng Đình S tự nguyện giao nộp theo biên lai thu tiền số 0004022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ ngày 27/9/2022; Số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn) hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N Đ theo Phiếu nhập kho ngày 08/9/2022 giữa Công an huyện N Đ

và Kho bạc Nhà nước huyện N Đ. Đây là liên quan đến hành vi số tiền đánh bạc cần tịch thu và nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 7.350.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc chưa giao nộp, cần truy thu tại các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Văn Đ rút tiền cho Nguyễn Vinh K nhưng quá trình điều tra xác định Đức không biết mục đích rút tiền để đánh bạc nên không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật: Tuyên bố các bị cáo Đặng Đình S, Nguyễn Vinh K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S và Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình S: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2022.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, p khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh K: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2022.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2022). Giao bị cáo cho UBND thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T: 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/7/2022 đến ngày 19/7/2022 = 9 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành thời

gian cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng, 03 (ba) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho UBND thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn N Đ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tuấn.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước:

Số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn) hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N Đ theo Biên bản giao nhận ngày 07/9/2022 và Phiếu nhập kho ngày 08/9/2022 giữa Công an huyện N Đ và Kho bạc Nhà nước huyện N Đ.

Số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn) do Đặng Đình S tự nguyện giao nộp theo biên lai thu tiền số 0004022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ ngày 27/9/2022.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, vỏ màu xanh, gắn thẻ sim có số thuê bao 0942747568;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vinfast Joy 4, vỏ màu ghi, gắn thẻ sim số thuê bao 0383861345;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, vỏ màu xanh, gắn thẻ sim số thuê bao 0983626237.

2.2. Tịch thu và tiêu hủy:

01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;

04 (bốn) mảnh vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng, được cắt thành hình tròn, đường kính 02 cm;

04 (bốn) mảnh vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng;

01 (một) chiếc bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng;

01 (một) chiếc đĩa nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;

(Đặc điểm, tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa Công an huyện N Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện N Đ).

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 006623 đối với xe Yamaha Jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 37N3-3528 do Công an huyện N Đ cấp ngày 23/02/2022 mang tên Nguyễn Văn S.

2.4. Truy thu tại bị cáo Nguyễn Văn S và nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.350.000 đồng (bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn); truy thu tại bị cáo Nguyễn Văn M và nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Đình S, Nguyễn Vinh K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều có mặt, có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- Công an huyện N Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND TT N Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA. VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hoàng Hào

